



Tính Ưu Việt của Đạo Phật

Đông-Phương cư-sĩ MAI-LÝ-CANG
(Paris)

Bình minh chiếu sáng lá Bồ-Đề

Đời sống bây giờ ngày càng văn minh tiến bộ, con người được thừa hưởng biết bao nhiêu là những tiện nghi lợi ích hiện đại tối tân. Tuy nhiên, bên cạnh đó là tinh thần nô lệ vào nhu cầu vật chất của con người cũng vô tình kéo theo nhiều hệ lụy gây ảnh hưởng nghiêm trọng vào tình trạng hỗn mang về cho xã hội. Chính tai họa khủng khiếp của thiên nhiên cùng với tai nạn đau thương, tàn bạo do con người tạo ra cũng đã góp phần làm cho ý nghĩa về mạng sống bất hạnh của chúng sinh ở trên đời ngày càng đều bị trở thành rẻ rúng, xem thân phận như là cỏ rác. Phức tạp hơn thế nữa, đôi khi vì nhu cầu cuộc sống tranh giành ảnh hưởng thế lực về quyền lợi danh vọng, bạc tiền mà nó còn làm cho mọi sự liên hệ đối xử giữa con người phải trở thành ích kỷ và vô cảm lẫn nhau.

Chính vì vậy mà trong lúc phiền muộn khổ đau, thì người ta chỉ còn biết nương tựa vào niềm an ủi tinh thần trong tín ngưỡng linh thiêng tôn giáo để làm điểm tựa hạnh phúc trong lẽ sống cuộc đời. Và cho dù đức tin của hàng tín đồ trên thế giới tuy có nhiều khác biệt nhưng mục đích chung, thì cũng vẫn lại là chỉ mong sao tìm thấy được sự thanh thoi hạnh phúc ở tâm hồn. Do vậy, trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày trong cộng đồng xã hội thì tiền đề thời sự tâm linh bao giờ cũng được người ta thường hay lưu ý quan tâm để tìm hiểu ý nghĩa về đời sống tinh thần trong lẽ đạo. Trong tinh thần đó, theo như cách nhìn của người tu tập dưới bóng thiền tông thì dứt khoát có quan niệm cho rằng mình không thể sống được một cuộc đời thay cho kẻ khác bằng với những suy tư tình tình cảm, tinh thần của bản tính cá nhân. Và cũng như, muốn khổ công tôi luyện giải thoát cho chính mình. Hơn thế nữa, ở vào hoàn cảnh nào trường hợp nấy đều có nhiều điểm khác nhau đúng theo lẽ đạo vô thường. Do vậy, chuyện phát tâm đi tìm duyên lành hạnh ngộ của một tín đồ theo đạo Phật ở vào bất cứ thành phần thế hệ nào đều cũng được coi như là hợp thời, kịp lúc. Còn như khi bắt đầu nói sang qua việc thực hành thì lại có nghĩa là nói đến khả năng, nghị lực của một tín đồ muốn hé mở thiền môn để tìm phương tiện khởi duyên bước chân đi vào không gian cửa Phật.

Nhưng không phải ai ai cũng dễ dàng ngộ đạo! Có người vô tình có những hành vi ngày càng xa đạo lúc nào không hay biết, vì công thức tu tập chưa được chín muồi! Ngược lại, có kẻ tức khắc khai ngộ qua các công trình đào sâu, nghiên cứu giáo lý Phật đà, rút ngắn được thời gian chí trình tu niệm bằng với những phương pháp thực hành tùy theo vọng khởi ở chân tâm không mảy may mâu thuẫn tình cảm, tinh thần với cuộc sống keo sơn giữa tình đời nghĩa đạo. Do vậy, họ thường không nghĩ tới chuyện gắng công như cố đi tìm những loại thảo có sừng, mà trái lại, họ chỉ biết có sự thủy chung với lòng từ-bi, hỉ-xả ngay cả nghĩa tình hòa mình vào với muôn loài vạn vật thiên nhiên cỏ cây hoa lá. Và cũng chính vì thế mà cho dù có sớm hay muộn màng gì thì họ cũng ý thức được rõ ràng về mọi nguyên nhân ảo ảnh, phù du của thế nhân. Cho nên, họ muốn tập buông bỏ dần mọi tư tưởng mê lầm trong cuộc sống để mưu tìm đường về hạnh phúc cõi đời.

Đó là chính là một loại hạnh phúc tâm hồn không hề phí công xa tìm ở tận chân trời góc bể. Trái lại, nó sờ sờ ở ngay trước mặt hằng ngày trong cuộc sống. Nói cách khác, là họ tuân lời răn dạy trong kinh kệ nhiệm màu*. Đi sâu vào quan niệm về hạnh phúc của con người là một đề tài quan trọng mà người ta thường hay đem ra đề cập đến trong nhiều trường hợp cần thiết khác nhau, thì dường như thấy ít có mấy ai dám lên tiếng phủ nhận về mọi điều hạnh phúc của kẻ khác từng đã khổ công truy tìm. Do vậy, lòng phần chấn của một người tín đồ thuần thành, là khi tự hiểu ra rằng mình vừa nói được một nhịp cầu giao cảm tinh thần cho người đối thoại. Đó là trường hợp xảy ra trong bối cảnh giao tế xã hội, nói chung, giữa những người tuy có quen thuộc mà không biết nhau từ thuở ban đầu. Nói cách khác, đó là niềm vui của người tín đồ khi vừa biến thành hình ảnh của một sứ giả trao truyền thông điệp từ-bi, hỉ-xả cho nhiều kẻ khác. Tất cả đều hạnh phúc và sẵn sàng cùng đến với nhau trong một cộng đồng thế giới hài hòa an lạc, bao dung của con người. Thực vậy, người ta đã từng nhìn thấy gì bên ngoài khung cảnh vạn vật tốt tươi và có ước mơ cho một cuộc sống yêu thương, hòa bình, hạnh phúc, tương lai cho nhân loại... Hay người ta đang cầu nguyện mỗi ngày cho con người ít phải phạm vào tội lỗi do bản tính mê lầm, chấp ngã v...v... Và người ta vẽ ra bức tranh một cuộc sống mới cho tất cả mọi người.

Phật-Giáo Đông phương vốn là một đạo hiền như ai cũng biết nhưng vô tình nó có khả năng tiềm tàng, huyền diệu bên trong là đặc tính hòa đồng tất cả mọi khuynh hướng giác ngộ của con người vào chung một môi trường vị tha, xả kỷ. Nhưng, nếu có người đặt vấn đề hỏi đạo Phật ở đâu?

Và, có giúp ích gì cho họ, thì câu hỏi đó lập tức tự chính nó đã trả lời dứt khoát. Là, đạo Phật được nhìn thấy trong quá trình mà họ đã sống, trong hiện trình mà họ đang ở và trong tiến trình mà họ sẽ đi qua. Nó không những giúp ích cho chính họ là người muốn thí nghiệm, mà còn cho những kẻ đã từng thực hành tu tập trong suốt cả cuộc đời. Nó chính là phương tiện tốt giúp cho con người đạt lần tới cứu cánh nhân sinh (Niết-Bàn) trong cộng đồng nhân loại.

Rõ ràng rất khó mà nói phớt qua về ý nghĩa của một đề tài đã có từ hơn hai ngàn năm trăm năm, lúc nào cũng xoay quanh trọng tâm mục đích mưu tìm giải thoát nhằm cứu độ chúng sinh, và phát huy những giá trị tư tưởng thăng hoa trên con đường sống đạo của mọi người. Có thể nói đây là một cuộc hành trình tu tập, mà bất cứ lúc nào người ta cũng có thể tìm thấy được điểm hẹn ở nơi đi và chốn đến, nếu chỉ cần chú tâm theo dõi vào mọi sự ứng nghiệm thể hiện nhân tiền trong cuộc sống. Một cuộc sống vốn đã khổ đau khi con người lại phải luôn luôn lâm vào hoàn cảnh sanh ly, tử biệt bi thảm vô cùng! Và cũng chưa có phép lạ nào, có thể làm thắng cuộc được định mệnh oái oăm của con người trước ngưỡng cửa đương đầu với sự chết. Từ mọi nhận định về cá tính tội lỗi của con người xuất thân từ mọi thành phần khôn, dại, hiền, dữ đến tầng lớp giai cấp giàu nghèo, sang hèn v.v... Tất cả đều không thể thoát qua khỏi định luật sinh, lão, bệnh, tử của thiên nhiên trời đất, thì người ta thấy đó là hệ quả tất nhiên được coi như là cái giá phải trả rất đắt do sự hiện diện của con người sống trên quả địa cầu. Nói cách khác, là tất cả mọi tội lỗi của con người sống ở trên thế gian đều sẽ được trả tiền công bằng sự chết!

Đạo Phật vốn có cơ sở triết học Từ-Bi làm nền tảng để cấu trúc lên hình hài vũ trụ một thế giới quan cho con người bằng tình độ lượng, khoan dung, đại đồng và khai phóng. Đạo Phật đã không bỏ lỡ mọi cơ hội gây ý thức chúng sinh, gieo trồng cội phúc để được phước lành, mong muốn con người giải thoát được phần nào những mối dây oan nghiệt. Chính đạo Phật đã vạch ra con đường sống mới cho mọi người từ điểm khởi hành, luôn luôn nhắc nhở cho họ từng lộ trình ngơi nghỉ để tiếp sức lấy lại tinh thần, phong độ và sinh lực, để chuẩn bị tiếp tục đăng trình, tiên đoán, hái gặt được mọi thành quả ở tương lai. Với phương pháp cứu độ chúng sinh, là cổ võ con người hãy bày tỏ tính cách thực nghiệm trên con đường tu luyện, mà tuyệt đối không có sức hộ trì tha lực để đạt thành đạo quả. Người Phật-tử chỉ có được một người bạn đồng hành duy nhất giám hộ cho mọi hành động của mình. Đó là trái tim và khối óc của chính mình. Chính ý chí quyết tâm mạnh mẽ sẽ giúp cho họ có thêm được nhiều nghị lực tinh tấn, chóng tiến đến thành công hầu thụ hưởng an lạc trên con đường sống mới.

Chỉ với con đường Bát-Chánh-Đạo và ý nghĩa của tinh thần Lục-Hòa, là người ta có thể tìm được ánh sáng của tình thương qua sự triển khai bằng trí tuệ để thấp sáng và giương cao ngọn đuốc Từ-Bi đi vào lòng tất cả mọi người. Và cũng nhờ có tinh thần bát nhã sáng suốt thêm vào mà từ lâu người ta đã từng có những cơ may kịp thời, để dung hòa tư tưởng trong phương châm lấy đức báo oán, hòa giải hận thù, xoa dịu cho nhau từng bao nỗi khổ đau. Chính vì vậy, cho nên từ lâu trong các công trình nghiên cứu về đạo Phật cũng có phát sinh những điều ngộ nhận về tinh thần bản thiện chốn am thiên để nhất đán cho rằng nền triết lý đạo Phật chẳng từng có đan xen vào tư tưởng bi quan, yếm thế!

Sự vô tình hiểu lầm đáng tiếc quan trọng đó sẽ làm cho người ta quên rằng phương châm hoàng hóa độ sanh của đạo Phật là không bao giờ trốn chạy, mà ngược lại, phải thủy chung gắn bó hòa nhập vào thế tục để hành đạo trong tinh thần "Phật-pháp bất ly thế-gian-pháp" trong mọi tình huống. Và cũng như chủ trương cần thiết, là phải có một sự hỗ tương gắn bó liên hệ mật thiết với nhau giữa cộng đồng nhân xã. Thêm vào đó, người ta cần hiểu cho rằng trường phái Thích-Ca Mâu-Ni (Sakyamuni) sáng lập ra ở trên đời cũng phải do cơ duyên loài người mà có. Hơn thế nữa, cơ duyên độc nhất vô nhị đó trong hơn hai ngàn năm trăm năm qua chỉ có bành trướng ảnh hưởng chứ không có thu hẹp lại bao giờ. Và như người ta đã từng thấy, là hễ cứ sau mỗi lần pháp nạn thì đạo Phật lại được sáng tươi, khởi sắc, có thêm được nhiều người tỏ lòng sùng kính. Do vậy mà người ta thường được nghe nói tới chuyện thịnh suy của đạo Phật, chỉ có những thời kỳ mạt pháp, chứ tuyệt không bao giờ có thời kỳ diệt pháp hay tận thế! Còn biên cương bao la của đạo Phật, chính là biên cương được mở rộng ra từ trong tâm thức cá nhân của mỗi con người, chứ không phải cần nói đến mọi chuyện tương tranh, chinh phục đất đai mới là giải pháp cho phương tiện truyền giáo và thấu nạp tín đồ.

Trên phương diện truyền bá tín lý cũng vậy. Lặng lẽ, âm thầm mà có sức công phá như làn thác chảy xoáy mòn cả núi sông, xâm nhập vào từng các hồn thiêng tư tưởng của con người. Đạo Phật đã nhẹ nhàng vượt qua rặng núi Hy-Mã-Lạp-Sơn để lại cho môn phái Bắc-Tông (Mahayana) con số tín đồ gồm các quốc gia như: Tây-Tạng, Tân-Cương, Mông-Cổ, Mãn-Châu, Trung-Quốc, Triều-Tiên, Nhật-Bản, Việt-Nam. Và bằng ngã phương Nam cùng đại dương để lại cho môn phái Nam-Tông (Hynayana) con số tín đồ gồm các quốc gia gần gũi với truyền thống Phật-học nguyên thủy như: Tích-Lan, Bangladesh, Myanmar, Thái-Lan, Lào, Cam-Bốt. Thời kỳ được coi như là thịnh hành nhất của đạo Phật phải nói là xảy ra dưới triều đại nhà Vua Ashoka (274-236) trước kỷ nguyên Tây-Lịch tại Ấn-Độ. Và vì sự bành trướng của đạo Phật, lúc bấy giờ, đã phát triển quá mạnh mẽ, đến nỗi ảnh hưởng màu sắc thần linh của đạo Bà-La-Môn trong xã hội nước Ấn-Độ lúc đó phải bị lu mờ.

Do vậy, để đáp ứng nhu cầu hưởng ứng ngày càng nồng nhiệt của dân gian, cho nên tăng đoàn truyền bá chánh pháp, thời đó, mới nghĩ tới việc mở rộng biên cương đạo Phật qua những môi trường thuận tiện trong lòng người ngoài phạm vi đất đai, xứ sở.



Bồ-Đề đạo tràng

Dĩ nhiên, đạo nào cũng vậy. Dù muốn hay không, thì cũng khó mà giữ được tính biến thể để cho phù hợp với trào lưu tư tưởng sống của con người trải qua nhiều thế hệ đời đời tiếp nối. Đạo Phật nói một cách thành thật khiêm nhường, là cũng không thể đi ra thành ngoại lệ, là thoát ra khỏi được quy luật của tiến trình đó. Nhưng dù sao, đó cũng chỉ là những hình thức căn bản không thể không có được cho một sự thành hình về thủ tục lễ nghi, cung cách tôn nghiêm như hương, đăng, trà, quả, chuông mõ, vái van v...v... Và kể từ khi trình độ ý thức

văn minh về khoa học, kỹ thuật của con người đã phát triển cho đến lúc lên cao tới mức độ được coi như là hoàn hảo, thì từ hình thức căn bản đó, đạo Phật ngày nay càng được người ta bắt đầu dày công sưu tầm, nghiên cứu cặn kẽ hơn. Rồi họ lại càng đi sâu hơn vào đến quan niệm của tín lý, tín điều, luân lý, trật tự kỷ cương xã hội, để mong ước được cùng nhau xây dựng thể đứng của con người trong tình yêu bao dung, hạnh phúc, thái hòa.

Giờ đây, trong cuộc hành trình hoằng dương chánh pháp về phương Tây, đạo Phật đã tiến xa trên một đoạn đường dài bằng những bước đi chững chạc với hình ảnh của những bữa ăn rau đậu, hành thiền, tái lập trật tự tinh thần thường nhật cho tín đồ vốn đã bị động loạn nhiều về trí óc. Quả vậy! Hãy nhìn thẳng vào hoàn cảnh thực tế mà hãy nghĩ xem người ta đặt vấn đề. Là, tại sao mới vào lúc thập niên đầu tiên của trên thềm thiên niên kỷ thứ 3 mà xã hội Tây-phương này lại có thể để cho ảnh hưởng của Phật-giáo hội nhập vào cộng đồng quê hương của họ một cách dễ dàng như là một sự tự nhiên như vậy được? Phải chăng con số hàng triệu người da trắng bắt đầu nghiên cứu pháp môn tu tập theo đạo Phật hiện nay là vì nhân duyên truyền bá chánh pháp đến lúc đã chín muồi, làm cảm hóa được những tâm hồn của những con người từ lâu vốn đã có cuộc sống dư thừa vật chất?

Trong ý nghĩa đó, phương pháp dưỡng sinh chay lạt hiện nay cũng đã được nhiều người hưởng ứng tán thành, để vừa bảo vệ được sức khỏe khi cần mà cũng để có dịp chứng tỏ lòng giác ngộ Từ-Bi, biết thương xót sự sinh tồn của muôn loài chúng sinh! Ngoài ra, sự tán dương đó còn cho phép người ta nhìn thấy được rõ ràng hơn là sự hiểu biết giới hạn trước đây của phương Tây. Từ lâu, vô tình họ đã bị đóng khung vào trong tầm nhận thức chủ quan về hình ảnh một tôn giáo vốn có ảnh hưởng vào đời sống tâm linh đa dạng của con người. Chính vì vậy, mà bây giờ họ lại bắt đầu nhiệt liệt dễ dàng chấp nhận vòng trật tự giao lưu với một nền văn hóa chuyên chở bản sắc tinh thần tôn giáo mới được xem như là có sắc thái trẻ trung đối với tinh thần của người dân xã hội bản địa. Một tôn giáo với lời kệ kinh thuyết giảng, răn dạy hiền từ mà có khả năng khắc phục được tình cảm con tim của họ để thuận duyên lấy đó làm phương tiện chuyển hóa tâm linh.

Họ, nhờ qua sự mục kích chứng nhân rõ ràng về những điều ứng nghiệm vô thường xảy ra trong thực tế, do từ tác dụng ảnh hưởng ở môi trường xã hội, trước sau, không thể không có xảy ra trong cuộc đời. Do vậy, không một chút do dự - một số không nhỏ - họ khẳng định cho rằng tính ưu việt của đạo Phật đã thực sự có ảnh hưởng tác dụng vào tinh thần khoa học cho chính họ, và trải dài ra cho cả kế tiếp xã hội đương thời.

Phật-giáo với truyền thống tốt đẹp là cứu khổ độ nhân, rao giảng tình thương bên cạnh tinh thần vô úy là cũng chỉ vì cốt ý mong sao cho hàng tín đồ giảm thiểu mọi nỗi khổ đau để tìm thấy được đâu là con đường sống lành mạnh, và cũng cố làm thu ngắn lại được khoảng cách bất công trong đời sống của giữa con người. Chính vì vậy, mà hình ảnh của một xã hội chịu nhiều ảnh hưởng sâu đậm của Phật-giáo, khi xưa, đều có được một nền tảng pháp chế, trật tự kỷ cương lành mạnh khi dựa vào tinh thần nguyên tắc hành xử theo đúng lẽ đạo nhân từ, công bằng, bao dung. Điển hình là dưới thời nhà Lý, chính Quốc-sư Vạn-Hạnh người từng được Đức Vua Lý-Nhân-Tông truy tán trong bài kệ có câu "Trụ tích trấn vương kỳ", vì ông là người đã có công gây dựng nên cơ đồ cho nhà Lý nhờ nghiên cứu thâm sâu về tính ưu việt của đạo Phật để mang đạo vào đời, và ứng dụng thành công vào kế sách nước nhà. Do vậy, cho nên suốt triều đại nhà Lý thì đất nước thái bình thịnh trị, dân lành hạnh phúc ấm no kéo dài được tới cả 216 năm, lâu nhất trong chiều dài lịch sử vàng son rực rỡ của dân tộc.

Giờ đây, thử hồi tưởng lại về hình ảnh nhân từ của những bậc minh vương từng có tâm hồn thương dân như con đò, đã làm cho chúng ta thật là bồi hồi cảm động! Và người ta có thể nói tới sự kiện Đức Phật, thuở xa xăm, nhờ có dịp rời khỏi cung vàng điện ngọc thấy cảnh đời người làm than, đau khổ, nhờ quán chiếu hình ảnh của giọt sương trên chiếc lá mà đã tìm ra chánh đạo tạo niềm an lạc phục vụ chúng sinh. Còn hành động cởi chiếc áo long bào của vua Lý-thánh-Tông, mới ngày nào, đắp lên thân thể đói rét của một kẻ ăn mày, là thái độ trách nhiệm của một nhà lãnh đạo trị nước chấn dân nhờ khi nhìn thấy được hoàn cảnh thực tế dân gian, nổi bật công trong xã hội của mình. Hay nói cho đúng hơn, đây là hành động phản ứng từ tâm của một con người nhân hậu, biết thương xót kẻ nghèo hèn không được định mệnh cuộc đời đãi ngộ công bằng như bao nhiêu kẻ khác

Trở lại học thuyết của đạo Phật, thường nhắc nhở chúng sinh về định luật vô thường trong tạo vật. Và cũng trong ý nghĩa ưu việt của định luật này, nó đã tàng trữ một sức mạnh tiềm tàng, siêu quyền lực, có khả năng kỳ diệu để làm đổi thay cả màu sắc xã hội, dân gian. Những thay đổi ấy, tất nhiên, phải bắt nguồn kỳ diệu từ nhiều lý duyên sinh có ảnh hưởng then chốt, liên quan trực tiếp tới sự vật ngay từ lúc khởi đầu cho đến phần kết cuộc. Và người ta có thể nói lý duyên sinh đó chính là trọng tâm của mọi nguyên nhân vạn biến ở trên đời, là cột mốc của vòng xoay thời gian mà bất cứ lúc nào nó cũng bị ảnh hưởng của một chức năng vô hình điều hành trật tự đổi thay thuận theo định luật sinh, trụ, hoại, diệt tuần hoàn trong vũ trụ.

Hơn thế nữa, Phật pháp còn chủ trương vốn tánh tự không. Và chữ không trong pháp Phật có ý nghĩa theo tinh thần bát-nhã thì thật là vạn đại bao la...Để rồi vào một ngày công phu nào đó, nếu tâm hồn của người ta còn có vướng bận thêm vào những mối ưu tư về ảo ảnh cuộc đời trong kiếp trầm luân của con người, thì họ có thể gọi lại hình thể sắc màu của giọt mưa đọng trên ngọn cỏ để mà tự chế mọi dục vọng ham muốn ở trần gian. Ngoài ra, đạo Phật cũng còn có cái nhìn vào những mối tương quan Tứ trọng ân về mọi nghĩa vụ quốc gia, bốn phận gia đình đối với cha mẹ, lòng thành kính phụng thờ ngôi Tam-Bảo và khiêm cung giao tế xã hội trong tình thầy nghĩa bạn, để mà khuyên nhủ con người nên cùng nhau liên hệ song phẳng thể theo tinh thần trung hiếu của bản thân mình. Chính vì vậy mà tính công bằng lúc nào cũng được coi như là một hình thức tiêu biểu tế nhị để mọi người hòa đồng, làm tốt cho mọi sự chung đưng hằng ngày trong lẽ sống. Tuy nhiên, là chúng sinh, ai ai cũng phải bị vướng mắc buộc ràng vào vòng tục lụy với bao điều vận mạng của cuộc đời. Có kẻ say mê quyền lực, có kẻ tham vọng tiền tài, có kẻ đắm chìm trong tửu sắc v...v...Chung cuộc, thì kiếp phù sinh nào cũng phải tàn, và giá trị nhân cách của cuộc đời người sẽ được người đời công bằng phê phán khách quan, không vì tí vết của xu nịnh, hận thù. Và chỉ có sự nhìn nhận đến với nhau, để cùng chung lau những giọt nước mắt vị mặn giống nhau, băng những vết thương cùng màu máu đỏ giống như nhau của con người. Nhưng thình không mà có kẻ muốn tự chọn cho mình một lẽ sống công bằng, thì cũng không phải là chuyện dễ! Mọi việc tập tành lúc nào cũng phải có bắt nguồn từ bằng những bước khởi đầu, và những việc làm dễ nhất, đôi khi, cũng chính lại là những việc làm khó nhất, ít ai ngờ!

Chẳng hạn như trong lục độ Ba-la-mật gồm có: bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và trí tuệ, mà trong sáu hạnh Bồ-Tát đó, thì bố thí được coi như là nền tảng cho các hạnh còn lại. Tuy nhiên, trên thực tế thì bố thí chỉ là một hành động tầm thường không hơn không kém đối với tấm lòng của một kẻ phát tâm làm việc nghĩa. Nhưng nếu trong cuộc đời người ta chưa hề có duyên bố thí một lần nào thì đôi lúc vẫn có trường hợp, là họ rất khó lòng khi muốn rút ngay đồng tiền từ trong túi áo đem ra cho một kẻ khốn khổ, bần cùng đang cần ngay đến sự giúp đỡ của họ thể theo ý nghĩa tinh thần của "Miếng khi đói, gói khi no". Đây là những sự kiện mâu thuẫn tâm hồn thường xuyên nhan nhản xảy ra trong thực tế! Và đã làm cho nhiều người từ lâu vốn có thiện tâm từng đã ra tay đóng góp phúc lợi rất nhiều vào cho các cơ quan từ thiện bị rơi vào trong tình

huống đó, mà về sau, họ phải ray rứt ăn năn, hối hận trước thái độ vô tình quay lưng lại trong giây phút rung cảm của mình. Và đó cũng là trường hợp của rất nhiều người từng có tâm hồn cao cả, luôn luôn thường hay có những ý kiến và lập trường vực kẻ nghèo nhưng chưa bao giờ có được những hành động phát tâm tế nhị, cụ thể trực tiếp để ra tay làm việc thiện. Sự kiện này, giống y như trường hợp của những kẻ có nhiệt tình, đam mê cuồng nhiệt nghệ thuật thể thao bóng đá, mà suốt cả đời của họ chỉ có những lúc cổ vũ ngồi xem từ ở khán đài hay trước màn ảnh TV, chứ chưa hề có dịp để bước ra đá trái banh lăn trên sân cỏ bao giờ.

Ngoài ra, nghiên cứu về tính ưu việt của đạo Phật thì từ lâu người ta cũng không bao giờ thiếu sót khi đề cập đến về một đề tài quan trọng từng đã gây nên tranh cãi tốn hao rất nhiều giấy mực. Đó là tinh thần ôn hòa, bất bạo động trong ý nghĩa nội dung của đạo Phật mà tính chất phản ứng tiệm tiến của nó thường có những trọng lượng "địa chấn" về ý chí, và có khả năng gây nên những trận phong ba khủng khiếp làm xê dịch được bạo lực, cường quyền. Nó được ví như là một chiêu thức võ công tuyệt kỹ, bí truyền, một sức mạnh mềm vô địch chỉ thường được đem ra áp dụng trước những giờ phút lâm chung, nguy biến, đổi ngược thế cờ, chuyển bại thành thắng như hình ảnh của người hiệp sĩ biết sử dụng đả lâu thông câu thiệu lấy nhu thắng cương, nhược thắng cường.

Chính nhân dân và quốc gia Ấn-Độ đã từng lấy làm hãnh diện về cuộc cách mạng vô tiền khoáng hậu với tinh thần đó do nhà cách mạng Mohandas Karamchand Gandhi chủ xướng. Và đã thành công trong công cuộc đấu tranh giải phóng, giành độc lập tự do từ năm 1947 cho quê hương của họ thoát ra khỏi cảnh xiềng xích đô hộ của ngoại bang. Hơn thế nữa, tránh được thảm họa tàn khốc của chiến tranh "nhất tướng công thành vạn cốt khô", và con thuyền Bát-Nhã (Prajna) mà Gandhi giác ngộ tìm thấy trong đạo Phật, thì huyền diệu thay, đã cứu vớt được máu xương của hàng triệu sanh linh khỏi phải hy sinh trên bãi chiến trường.

Đúng thật vậy!

Chiến thuật ôn hòa cả thắng sự bạo động.

Tính chất bất bạo động chính là **tinh thần vô úy** của đạo Phật đã làm cho đối tác phải dè chừng, khiếp sợ khi sấm hối trực diện với lương tâm... Hơn thập niên sau, tinh thần ấy lại có cơ hội được dịp tái sinh dưới một hình thức có tính cách tượng trưng khác ở Đông-Kinh (Tokyo) lúc triều đại Nhật-hoàng Hirohito còn tại vị, khi mà một nhóm sinh viên đã khởi soạn và trình diễn một vở kịch xã hội, chính trị trừu danh thế giới với nhan đề "Con Cọp"*** (The Tiger). Kiệt tác này mang đầy màu sắc tính chất đấu tranh trong phương thức ôn hòa, bất bạo động nhằm cổ xúy phong trào xây dựng tinh thần đối thoại ở nghị trường để tránh tình trạng trực tiếp đối đầu cùng bạo lực. Tác dụng thành công của vở kịch đó đã được các nhà chính trị phân tích đánh giá như là ý nghĩa của một thông điệp Hòa-Bình mà chính quyền Nhật-Bản lúc bấy giờ có khuynh hướng muốn phổ biến tại nhiều nơi và nhiều năm trên xứ Nhật. Và mãi sau đó đã lưu diễn khắp cả Á-Châu, Tây-Âu cùng Bắc-Mỹ*. Đến đâu, họ cũng đều được hầu hết tất cả các khán giả yêu chuộng tự do, công bằng và nhân ái bày tỏ thái độ ủng hộ, biểu đồng tình vỗ tay hoan nghinh nhiệt liệt.

Vẫn tiếp theo những thập niên sau, ý thức được trào lưu tư tưởng mới của con người cho nên noi gương của Gandhi là một Martin-Luther-King của Hoa-Kỳ với tâm huyết "Tôi có một giấc mơ". Hay như một Nelson-Mandela của Nam-Phi chống chủ nghĩa "Apartheid", thì cũng đều đã thắng lợi về vang trong sự nghiệp chống đối sự kỳ thị chủng tộc. Với chủ trương lên án tội lỗi, khoan dung tội phạm, đấu tranh cách mạng giải phóng da màu trong tinh thần hòa giải dân tộc chớ không phải vì động lực hận thù. Các lãnh tụ đó mở ra một mặt trận đấu tranh lịch sử nhằm đánh động vào lương tâm và công lý xã hội của con người, và họ đã thành công nhờ vào cảm tình và sự ủng hộ của nhân dân các quốc gia trên thế giới. Sau cùng, xoay chuyển được trung tâm quyền lực quốc gia cũng nhờ họ khéo léo biết kết hợp nhuần nhuyễn, ứng dụng thi hành kế sách ôn hòa, bất bạo động để làm vũ khí sức mạnh mềm đấu tranh hiệu quả.

Còn nữa! Nếu giờ đây, còn muốn nói thêm về nhân sinh quan nhập thế tích cực hiển thân của người Phật-tử có ý nghĩa trong sạch sống vì đạo, tử vì đời, thì từ ngàn xưa trong lịch sử của đạo Phật cũng đã từng có rất nhiều vị Thiên-sư hiện thân Bồ-Tát, can đảm hy sinh tánh mạng của mình để cứu nguy cho chúng sinh cùng đạo pháp. Trường hợp như Ngài Bồ-Tát Thích-Quảng-Đức là một trong những trường hợp điển hình và hiển thánh. Đó là những tấm gương thời đại.

Ngày nay, đạo Phật có được ảnh hưởng thịnh hành tràn vào xã hội Âu-Mỹ là do công lao của bao hàng tăng lữ đi trước như Nhật-Bản, Tây-Tạng và nhất là của các vị thiên sư Việt-Nam hải ngoại sau này đã dày công tạo dựng. Và người ta cũng có thể nói thêm rằng, sở dĩ đạo Phật được hân hoan đón chào ở ngay trong lòng của các Châu lục này. Như vậy, cũng là nhờ do qua sự truyền đạt trung gian của những thành phần trí thức

dân gian bản địa tiếp cận trước tiên bằng con đường dịch thuật, nghiên cứu những khái niệm về nền tảng triết lý của Đông phương. Trong đó, tính ưu việt của đạo Phật lúc nào cũng được coi như là một học thuyết căn bản dùng để làm biểu tượng mô tả tinh thần văn hóa hồn thiêng thích hợp vào tâm thức của con số đông người, cho nên ngày càng có sức lôi cuốn theo được cả những kẻ từ lâu không có đức tin vào tín ngưỡng (athée). Hơn thế nữa, từ lâu nhà khoa học nổi tiếng Albert Einstein, giải thưởng Nobel vật lý học, sau khi bỏ ra rất nhiều thì giờ để dày công nghiên cứu tường tận về nguồn gốc của đạo Phật, thì cũng đã có để lại cho lịch sử khoa học tôn giáo bằng những lời phát biểu ý kiến chắc nịch như sau: *Nếu có một tôn giáo nào ứng phó được với các nhu cầu của nền khoa học hiện đại, thì đó chính là Phật-giáo.*

Đó là những lý do hùng hồn mà người ta có thể đoan chắc rằng, là đạo Phật sẽ gắn liền mãi mãi với định mệnh thịnh suy của đất nước chúng ta. Và cũng để phù hộ cho dân tộc Việt-Nam chúng ta giữ gìn được bản sắc văn hóa nghìn năm truyền thống của giống nòi. Và đó cũng chính là do nhờ có tinh hoa tư tưởng mang tính ưu việt của đạo Phật, một tôn giáo từng đã được tổ tiên ta may mắn cùng thừa kế di sản tâm linh phong phú kể từ buổi đầu công nguyên, khi phát sinh ra cái nôi văn hóa Phật-giáo "Luy-Lâu"*** đem lại cho giống nòi nhiều điểm son rạng rỡ, khai sáng những giá trị thăng hoa về mặt tinh thần. Cùng lúc thuận duyên, để cho người người vui mừng từ ngàn năm qua ra sức tôn vinh đón chào tia sáng hồng ân giác ngộ.

Trong tinh thần đó, thì hình ảnh của một vị hành giả từng hé mở thiên môn để tìm phương tiện bước chân đi vào không gian của Phật mà cuộc hành trình tu tập nếu hãy còn xa, thì nghiệp chướng sẽ còn tồn đọng, vậy ắt phải gặp nhiều hi vọng cùng thử thách! Và có thể như còn đắm say trong giấc ngủ đêm dài, thì cũng sẽ vẫn chưa có hết cơ may để sớm gặp duyên lành liễu đạo. Dẫu sao, đó cũng là một sự thực hành can đảm cố công tìm về hay nói cho đúng hơn, là để bắt đầu nhìn lại lối mòn sơ khai đưa đến cung đình tư tưởng của giống nòi lúc ở vào thuở còn trinh nguyên về mọi mặt.

Sau cùng, xét vì trong quá trình hình thành lập quốc của tổ tiên ta đã phải trải qua biết bao nhiêu là cam khổ, nhọc nhằn. Và hầu hết các triều minh vương ngày trước đều dựa vào học thuyết trong tính ưu việt của đạo Phật để làm nền tảng phát huy đạo đức trong công cuộc trị nước chấn dân mang trật tự công bằng yêu thương về cho xã hội hạnh phúc, thái hòa. Do vậy, cho nên ngày nay người ta không còn ngạc nhiên, để tìm thấy trong kho tàng văn hóa truyền thống nước nhà đã từng lưu lại biết bao hàng chứng tích cụ thể hùng hồn khi nghiên cứu luận bàn về trang sử Phật cũng lại là trang sử Việt.

Quan niệm thực tế khái quát hơn về suy luận đó, thì tính ưu việt của đạo Phật bao giờ cũng được thể hiện ra thường xuyên từ trong cái Thiện, làm tốt xã hội đại đồng và mang lợi lạc về cho tất cả chúng sinh.

Cư-sĩ
Đông-Phương MAI-LÝ-CANG
(Paris)

** - Trong hơn thập niên đầu của hậu bán thế kỷ XX, vở kịch "The Tiger" từng đã được trình diễn ở khắp nơi trên thế giới.

*** - Trung-tâm Phật-giáo "Luy-Lâu" xuất hiện ở miền Bắc Việt-Nam vào đầu thế kỷ thứ I.